

# NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC TẠO RA SỰ ĐỒNG THUẬN CỦA TOÀN XÃ HỘI THỰC HIỆN KẾT HỢP TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

TRẦN THỊ LÂM (\*)

**Tóm tắt:** Phát triển bền vững không chỉ là mối quan tâm trong phạm vi mỗi quốc gia mà còn trên phạm vi toàn cầu. Vấn nạn ô nhiễm môi trường đang báo hiệu một cuộc khủng hoảng sinh thái toàn cầu ngày càng gần hơn. Vì vậy, quá trình phát triển cần có sự điều tiết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, hay phát triển bền vững về môi trường đang trở thành yêu cầu cấp thiết đối với toàn thế giới. Bài viết nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao vai trò của Nhà nước trong việc tạo sự đồng thuận của toàn xã hội để thực hiện kết hợp tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Đồng thuận; kinh tế; môi trường sinh thái; vai trò xã hội.

**Abstract:** Sustainable development is not only a concern of any individual nation, but an issue of global significance. The issue of environmental pollution is signaling an upcoming global ecological crisis in the near future. Thus, it is essential to formulate a harmonious coordination between economic growth and environmental protection in the development process, and it is urgent to follow the path of environmentally sustainable development on the global scale. This paper reviews and proposes the solutions to promote the role of the State in creating the consensus within the society to associate economic growth with ecological environment protection in Vietnam.

**Keywords:** Consensus; economy; ecological environment; social role.

Ngày nhận bài: 21/3/2024

Ngày biên tập: 22/4/2024

Ngày duyệt đăng: 22/4/2024

Thực hiện gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái là một trụ cột quan trọng trong phát triển bền vững. Để đạt được mục tiêu đó, cần phải có nhiều giải pháp khác nhau; ở từng giai đoạn lịch sử, mỗi giải pháp sẽ có vai trò, vị trí khác nhau trong tổng thể mối quan hệ tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Do đó, việc ưu tiên giải pháp nào cần thiết phải được nghiên cứu và cân nhắc kỹ lưỡng gắn với quan điểm lịch sử cụ thể nhất định. Chỉ có Nhà nước mới có thể thực

hiện gắn kết đồng bộ cùng một thời điểm các giải pháp để vừa thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, vừa bảo vệ môi trường sinh thái.

## 1. Tuyên truyền, nâng cao ý thức tự giác, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái cho các tầng lớp dân cư

Để thực hiện thành công tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái, cần kết hợp chặt chẽ hai thành tố này với nhau, đồng thời phải có sự hưởng ứng và tham gia tích cực của mọi thành viên trong xã hội. Điều này đòi hỏi trước hết mỗi thành viên trong xã hội phải có nhận thức đúng đắn, có hành động tích cực trong việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái.

(\*) ThS; Trường Đại học Điện lực

Sự hình thành ý thức của cộng đồng xã hội về khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phụ thuộc rất lớn vào công tác giáo dục. Thông qua giáo dục kiến thức về môi trường sinh thái một cách có hệ thống, mỗi cá nhân và toàn thể cộng đồng sẽ hiểu được mối quan hệ tương tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các mặt sinh học, kinh tế, văn hóa, xã hội trong cuộc sống. Từ đó, hình thành cho họ tri thức, thái độ, kỹ năng thực tế để cùng tham gia có hiệu quả, có trách nhiệm vào việc dự báo và giải quyết các vấn đề về môi trường sinh thái cũng như quản lý chất lượng môi trường sinh thái. Giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng xã hội về bảo vệ môi trường sinh thái trong các hoạt động sản xuất còn giúp mọi người thấy được tầm quan trọng của môi trường sinh thái đối với quá trình sản xuất vật chất, với sự tồn tại, phát triển của mỗi con người trong cả hiện tại và tương lai.

Để thực hiện được mục tiêu đó, Nhà nước phải xây dựng, đổi mới chương trình giáo dục, đưa nội dung giáo dục về môi trường sinh thái đến mọi đối tượng trong xã hội. Trong nhà trường, quá trình này phải được tiến hành một cách thường xuyên, có hệ thống, kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Việc giáo dục kiến thức về môi trường sinh thái nên tiến hành thông qua hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng, qua các hoạt động tham quan, du lịch, hội hè, các hình thức văn học, nghệ thuật... qua đó, cộng đồng xã hội được trang bị tri thức về sự tác động của tăng trưởng kinh tế đến môi trường sinh thái để tự giác điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình trong việc tác động tới tự nhiên, biết cách ngăn ngừa các hành vi vi phạm và làm tổn hại đến môi trường sinh thái. Khi hiểu được lợi ích của việc bảo vệ môi trường sinh thái, con người sẽ dần xóa bỏ các thói quen, tập tục trong hoạt động sản xuất gây ảnh hưởng không tốt đến môi trường sinh thái. Với ý nghĩa đó, giáo dục môi trường sinh thái sẽ giúp cho người dân nhận thức đầy đủ, nâng cao trách nhiệm của cộng đồng và góp phần cùng Nhà nước điều tiết sự phát triển.

Xây dựng và giáo dục đạo đức sinh thái cho Nhân dân là một trong những biện pháp văn hóa quan trọng, nhằm tạo ra cái tốt, cái

thiện trong cách ứng xử của con người với tự nhiên, do đó Nhà nước cần phải quan tâm đến việc quản lý tài nguyên môi trường. Quá trình giáo dục đạo đức sinh thái còn phải gắn với việc xây dựng tình cảm, thái độ, nghĩa vụ, trách nhiệm, cách ứng xử có văn hóa của con người đối với môi trường sinh thái, thường xuyên hướng hành động của con người vào thiết lập mối quan hệ hài hòa thật sự với thế giới tự nhiên.

## **2. Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái**

Việc gắn kết vai trò chủ đạo của Nhà nước với các nhân tố chủ quan như doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng... giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh và bảo vệ môi trường sinh thái. Để tăng trưởng kinh tế gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường sinh thái thì trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là rất lớn. Đó là sự cam kết của doanh nghiệp về phát triển bền vững để cả doanh nghiệp và xã hội đều phát triển. Đây là yêu cầu khách quan, cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng cho sự nghiệp phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. Thực tế cho thấy trong quá trình sản xuất, các doanh nghiệp luôn tiêu thụ nguồn lực lớn nhiên liệu các yếu tố đầu vào. Nếu doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội sẽ tự nhận thức được các yếu tố đầu vào và sản phẩm sản xuất ra có “sạch”, có đáp ứng mọi nhu cầu bảo vệ môi trường sinh thái hay không, để từ đó điều chỉnh quá trình sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường sinh thái.

Nhà nước phải tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp nhận thức đúng đắn về lợi ích của việc khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, gắn việc sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp với trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái. Tháng 7/2000, Liên hợp quốc đã công bố Bộ quy tắc ứng xử về trách nhiệm xã hội của các công ty đa quốc gia, quy định rõ các nguyên tắc căn bản nhất về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với con người và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường. Theo đó, Việt Nam nên coi Bộ quy tắc này như một căn cứ có giá trị pháp lý để buộc các

doanh nghiệp phải nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái đối với xã hội và đảm bảo an toàn môi trường toàn cầu.

Để nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường sinh thái, cần kết hợp một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tăng cường tuyên truyền đối với các doanh nghiệp về nghĩa vụ và lợi ích của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Phân định rõ ràng trách nhiệm của Nhà nước với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

*Thứ hai*, nâng cao nhận thức về mối quan hệ giữa con người - môi trường sinh thái cho các nhà quản lý doanh nghiệp để hành vi, ý thức bảo vệ môi trường sinh thái của họ chuyển dần từ tự phát sang tự giác.

*Thứ ba*, nâng cao ý thức cho các doanh nghiệp về mối quan hệ giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng. Nhà nước cần phải ban hành các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp khi họ thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường.

*Thứ tư*, Nhà nước cần có các biện pháp để giáo dục, tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp. Biến ý thức bảo vệ môi trường sinh thái của các doanh nghiệp từ chỗ chỉ tuân thủ pháp luật tới những đòi hỏi về đạo đức để các doanh nghiệp thường xuyên tự giác, tự nguyện hành động. Đồng thời, Nhà nước ban hành và thực hiện các chế tài đủ mạnh để xử lý vi phạm của các doanh nghiệp không thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

*Thứ năm*, xét về phương diện kinh tế, tăng trưởng kinh tế ở nước ta gần đây chủ yếu theo chiều rộng dựa vào tăng đầu tư... các cân đối vĩ mô chưa vững chắc, tốc độ tăng trưởng kinh tế không cao. Xét về phương diện khai thác môi trường sinh thái, thì “quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả chưa cao, còn lãng phí. Tình trạng khai thác rừng, khai thác khoáng sản bất hợp pháp vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi”<sup>(1)</sup>, môi trường ở nhiều nơi tiếp tục bị xuống cấp, một số nơi đã đến mức báo động, đặc biệt chúng ta chưa chủ động dự báo đánh giá tác động



**Lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu dọn rác bảo vệ môi trường biển\_Nguồn: baoquankhu7.vn .**

của biến đổi khí hậu; hậu quả của thiên tai còn nặng nề. Trước thực trạng này, Nhà nước cần có những biện pháp phù hợp nhằm gắn trách nhiệm cá nhân với các hoạt động sản xuất, kinh doanh và yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái.

*Thứ sáu*, bên cạnh những chủ thể sản xuất, kinh doanh có đạo đức, có trách nhiệm trong bảo vệ môi trường sinh thái thì vẫn còn những chủ thể vì lợi ích cá nhân mà tàn phá và gây ô nhiễm nặng nề cho môi trường sinh thái, vì vậy phải xử lý nghiêm để bảo vệ lợi ích của cộng đồng xã hội.

Cùng với pháp luật, Nhà nước cần đề cao các giá trị đạo đức, thông qua việc giáo dục ý thức đạo đức, trách nhiệm xã hội cho mỗi cá nhân để họ nhận thức được giá trị của việc đặt lợi ích chung của cộng đồng, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, từ đó “ra sức làm cho lợi ích riêng của con người cá biệt phù hợp với lợi ích của toàn thể loài người”<sup>(2)</sup>.

### **3. Phát huy vai trò chủ trì, phối hợp của Nhà nước với các chủ thể trong gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái**

Bảo vệ môi trường sinh thái là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách, có tính đa ngành và liên ngành rất cao. Vì vậy, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội như: Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... và các hội, hiệp hội như: Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường... Về thực chất, đây là một nội dung quan trọng trong xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường sinh thái và đã được quy định trong nhiều văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước như Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chiến lược này đã xác định xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường sinh thái là một trong 08 giải pháp trọng tâm để đạt được các mục tiêu về môi trường. Chiến lược nhấn mạnh sự cần thiết phải xác lập các cơ chế khuyến khích, các chế tài hành chính, hình sự và thực hiện một cách công bằng, hợp lý đối với cả các đối tác nhà nước cũng như các đối tác tư nhân khi tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, đề cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội trong thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường sinh thái.

Tuy nhiên, sau nhiều năm triển khai thực hiện các chiến lược, kết quả thu được cho thấy công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường ở nước ta còn gặp nhiều khó khăn. Nhà nước chưa xây dựng được các quy định pháp lý để khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội tham gia sâu rộng vào công tác bảo vệ môi trường. Trong lĩnh vực xử lý, phục hồi các điểm ô nhiễm, vai trò, trách nhiệm của các tổ chức và các hiệp hội bảo vệ môi trường sinh thái còn mờ nhạt hoặc hiệu quả chưa cao. Ngoài ra, trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý vẫn còn nhiều bất cập đòi hỏi Nhà nước cần có cơ chế, chính sách để phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái.

Theo đó, cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, cần có cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư nhiều hơn trong bảo vệ môi trường sinh thái. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sự tham gia rộng rãi hơn nữa của các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội vào bảo vệ

môi trường sinh thái. Tăng cường đầu tư tài chính cho các tổ chức chính trị - xã hội và các hiệp hội để họ làm tốt công tác bảo vệ môi trường sinh thái. Các chính sách về tài chính mà Nhà nước đưa ra cần công khai, rõ ràng. Đặc biệt, Nhà nước cần có cơ chế kiểm tra, giám sát nguồn tài chính để được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

*Thứ hai*, trong điều kiện nguồn tài chính cấp cho những tổ chức làm công tác bảo vệ môi trường sinh thái còn hạn hẹp, Nhà nước nên tổ chức các chương trình truyền thông, diễn đàn kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội đầu tư vào các công trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường sinh thái. Tăng cường cơ chế trao đổi thông tin liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, hiệp hội có những đóng góp hữu ích cho công tác bảo vệ môi trường sinh thái.

*Thứ ba*, Nhà nước cần sử dụng biện pháp tăng cường năng lực cho các tổ chức, hiệp hội để họ nhận biết sâu sắc vai trò, vị trí, quyền lợi, trách nhiệm của mình trong bảo vệ môi trường sinh thái; như tổ chức các khóa tập huấn, tham quan học tập để trao đổi, học tập kinh nghiệm các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường ở trong và ngoài nước.

*Thứ tư*, tăng cường quyền tiếp cận thông tin, đối thoại cho các tổ chức, hiệp hội, giúp họ có đủ những thông tin cần thiết để tạo sự đồng thuận hơn trong quá trình thảo luận, tham gia ý kiến góp ý với Nhà nước về gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái.

*Thứ năm*, tăng cường thể chế, cơ chế chính sách cho các tổ chức chính trị và các hiệp hội trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái. Trong đó, ưu tiên giao thêm quyền cho các tổ chức, các hiệp hội, khuyến khích vật chất, đảm bảo lợi ích cho các tổ chức này để họ làm tốt công việc của mình./.

**Ghi chú:**

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.166.

(2) C. Mác-Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, tập 3, Nxb CTQG-ST, H.1995, tr.16.